

Bản án số: 111/2020/HS-ST
Ngày 11-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Thái D, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1998 tại thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (Đã chết)

- *Người đại diện của gia đình bị hại:* Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1985 (là con trai của bị hại); trú tại: Tổ dân phố Y, thị trấn Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thái D có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, có giá trị không thời hạn. Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 22 tháng 7 năm 2020, D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88E1 - 260.10 đi từ xã Nguyệt Đức, huyện Yên Lạc ra thị trấn Hương Canh để đi về nhà ở thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 260.10 đi trên đường tỉnh lộ 303 theo hướng thị trấn Thanh Lăng đi xã Tân Phong, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận tổ dân phố Yên Thần, thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, là đoạn đường hai chiều, không có đèn đường, trời tối, D điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 40km/h và đi bên phải phần đường theo chiều đi của mình, lúc này có bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 ở Tổ dân phố Y, thị trấn Th, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang điều khiển xe đạp đi cùng chiều phía trước với D nhưng do trời tối hạn chế tầm nhìn nên khi xe của D cách xe đạp của bà H điều khiển khoảng 2 mét thì D mới phát hiện được. Lúc này, D bóp phanh để tránh bà H nhưng không kịp nên phần bên trái đầu chắn bùn bánh trước và đầu trục bên trái bánh trước của xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào giá đèn hàng phía sau xe đạp và bàn đạp bên phải của xe đạp do bà H điều khiển làm xe đạp và bà H bị đổ ngã ra đường. Hậu quả: Bà H bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức Hà Nội, đến ngày 23 tháng 7 năm 2020 bà H bị tử vong.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám các phương tiện theo quy định và tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát: 88E1 – 260.10 nhãn hiệu Honda Winner, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô và, 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 88E1 – 260.10; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Trần Thái D; tạm giữ 01 xe đạp nhãn hiệu Asean của bà Nguyễn Thị H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1954/KLGD ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với bà Nguyễn Thị H kết luận: Vùng thái D bên phải sưng nề, bầm tím, có vết rách da được khâu khép kín; vùng trán sây sát da, tụ máu. Có các vết sây sát da, tụ máu rải rác ở hai tay và chân phải. Xương thái D bên phải vỡ nứt phức tạp, chảy nhiều máu không đông.

Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não.

Tại Cáo trạng số: 112/CT-VKSBX ngày 15 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trần Thái D về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thái D từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Thái D.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Xác nhận sự tự thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với đại diện gia đình bị hại, số tiền 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Người đại diện của gia đình bị hại trình bày và xác nhận: Lời trình bày của bị cáo về việc giữa bị cáo và gia đình ông đã thỏa thuận về phần bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình ông tổng số tiền 150.000.000đồng là tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Đối với chiếc xe đạp thì gia đình ông đã nhận lại. Nay gia đình ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự; về hình phạt ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Thái D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Bị cáo Trần Thái D khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại đường tỉnh lộ 303, đoạn đường thuộc tổ dân phố Yên Thần, thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Thái D có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88E1 - 260.10 trong điều kiện trời tối, không có đèn đường, tầm nhìn hạn chế nhưng D không giảm tốc độ nên phần bên trái chắn bùn bánh trước và đầu trục bên trái bánh trước của xe mô tô do D điều khiển đã đâm vào giá đèo hàng phía sau xe đạp và bàn đạp bên phải của xe đạp do bà Nguyễn Thị H điều khiển đang đi cùng chiều phía trước với D làm bà H và xe đạp đổ ngã ra đường. Hậu quả: Bà H tử vong do bị thương tích nặng. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Trần Thái D đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: "1. Người lái xe ... phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường"

Khoản 2 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ: “Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: ...2. ... tầm nhìn bị hạn chế;...”

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Trần Thái D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người...”

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại tới tính mạng, tài sản của người khác, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của gia đình bị hại cũng như của gia đình bị cáo, gây tâm lý hoang mang

đối với người tham gia giao thông. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tham gia quân đội, đã xuất ngũ. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú ổn định, tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan: Trong quá trình điều tra giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận với nhau việc bồi thường, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (theo thỏa thuận); bị cáo, đại diện gia đình bị hại đề nghị ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự. Xét các bên tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường là không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88E1 – 260.10 cùng 01 Giấy đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô qua điều tra xác định là của Trần Thái D; chiếc xe đạp nhãn hiệu Asean là tài sản của bà Nguyễn Thị H nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho Trần Thái D; trả lại chiếc xe đạp cho ông Đỗ Văn S (con trai của bà Nguyễn Thị H).

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 260196024840 do sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18 tháng 11 năm 2019 mang tên Trần Thái D là của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thái D phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thái D 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại dân sự giữa bị cáo Trần Thái D với đại diện gia đình bị hại, số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 260196024840 do sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 18 tháng 11 năm 2019 mang tên Trần Thái D.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thái D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện của gia đình bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên